TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH LONG AN

Số: 40 /TB-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 19 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc rà soát tài sản và xác định quyền sở hữu tài sản gửi giữ ở 2 Kho

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần Dệt Long An, địa chỉ: Cầu Voi, Quốc lộ 1A, ấp 6, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dệt Long An: Bà Nguyễn Thị Cúc, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: Số 1220 Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) về việc rà soát tài sản gửi giữ ở 2 kho theo biên bản ngày 22 và 23 tháng 3 năm 2017 để xác định quyền sở hữu tài sản liên quan đến Công ty Cổ phần Dệt Long An để xử lý theo quy định của pháp luật. Cục THADS tỉnh đã xây dựng Kế hoạch và phối hợp với các ngành liên quan cấp tỉnh và chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản mở niêm phong cửa kho và đã rà soát tài sản sơ bộ tài sản như sau:

1. Tài sản gửi giữ tại kho của Công ty TNHH Sản xuất và Đầu tư Phúc Thịnh, địa chỉ: Tỉnh lộ 832, Ấp 1, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (trước đây là xưởng nhuộm của Công ty Cổ phần Dệt Long An) gồm có:

STT	Tài sản	Số lượng	ĐVT
1	Cuộn chỉ (tạm tính 168.40 kg)	372	Cuộn lõi nhôm
2	Vải thô (mộc) (tạm tính 6,669.30 kg)	216	Cây
3	Vải chưa thành phẩm (tạm tính 1,940.7 kg	133 cây + 39 cuộn	Cây
4	Ba - ghết nhựa (pallet) Trong đó 100 cái nhỏ, 06 cái lớn hiện trạng có cái bị gãy, có cái còn nguyên vẹn;	106	Cái
5	Bao giấy tờ	Tạm tính 198,2	Kg
6	Bao vải	Tạm tính 105,6	Kg

Scanned with CamScanner

7	Bao vải đen	Tạm tính 78,9	Kg
8	Giấy vụn	Tạm tính 47,1	Kg
9	Thùng giấy 22 thùng	Tạm tính 799	Kg
10	Vải màu các loại (tạm tính 1,705.7kg)	133	Cây
11	Cuộn nhựa (tạm tính 208.9kg)	13	Cuộn
12	Vải khúc+vải vụn	Tạm tính 297,7	Kg
13	Vải cuộn	Tạm tính 162,5	Kg
14	Vải khúc	Tạm tính 39,9	Kg
15	Ống chỉ	Tạm tính 14,7	Kg
16	Tem nhãn bằng giấy	Tạm tính 74,5	Kg
17	Vải mẫu	Tạm tính 54,1	Kg
18	Áo thun	Tạm tính 13,6	Kg
19	Bao nhựa	Tạm tính 10,8	Kg
20	Tấm bạc nhựa	Tạm tính 14,3	Kg
21	Bao chỉ cuộn (tạm tính 35.5 kg)	22	Cuộn
22	Tài sản khác		
22.1	Thiết bị bằng kim loại không rõ, trên máy có ghi 750W, SỐ SERI 80Z31460	1	Cái
22.2	Âm ly model HDR-16MS/LAN/IE/CDRW SERI 230VPH 16MS 790021	1	Cái
22.3	Bàn dài làm bằng gỗ thường, ngang 1.17m, dài 2,4m, cao 0,77m	1	Cái
22.4	Bàn nhựa kích thước 0,43m x 0,64m, cao 0,5m bằng nhựa màu đỏ	1	Cái
22.5	Bàn tròn chân inox cao 0,76m, mặt kính tròn đường kính 1m	1	Bộ
22.6	Bàn làm việc 2 hộc loại gỗ đỏ, ngang 0,7m, dài 1,32m, cao 0,75m	1	Cái
22.7	Bàn làm việc 2 hộc, làm bằng gỗ đỏ, mặt bàn bằng ván ép, ngang 0,63m, dài 1,22m, cao 0,76m (không có 2 hộc bàn)	1	Cái
22.8	Bàn làm việc 2 tầng, thân làm bằng gỗ đỏ, mặt bàn ván ép, ngang 0,7m, dài 1,2m, cao 0,84m	1	Cái

Scanned with CamScanner

22.9	Bàn làm việc bằng gỗ loại gõ đỏ, hộc bàn, ngang 0,9m, dài 1,82m, cao 0,84m	1	Cái
22.10	Bàn làm việc bằng gỗ loại gõ đỏ, không có hộc bàn, cao 0,8m, ngang 0,8m, dài 1,6m	1	Cái
22.11	Bàn làm việc bằng gỗ loại gõ đỏ, ngang 0,57m, dài 1,18m, cao 0,76m (không có 1 hộc bàn)	1	Cái
22.12	Bàn làm việc bằng ván ép màu xám đã mục hư hỏng phần chân, ngang 1,2m, rộng 0,58m	1	Cái
22.13	Bàn 2 hộc, thân bàn gõ đỏ, mặt ván ép, dài 1,4m cao 0,8m	1	Cái
22.14	Bàn gỗ ván ép, đã bị gãy chân, dài 1,2mx0,58m, cao 0,8m	1	Cái
22.15	Bàn hội trường loại nhỏ, thân làm bằng gỗ thường, mặt ván ép, ngang 0,37m x 1,2m, cao 0,74m (mặt ván ép đã bị hỏng)	2	Cái
22.16	Bàn hội trường loại nhỏ bằng gõ đỏ, ngang 0,37m, ngang 1,2m, cao 0,74m	1	Cái
22.17	Bàn tròn mặt đá, đường kính 1,1m gồm 2 bộ chân suôn, 02 bộ chân tiện, tất cả đều làm bằng gỗ thường	4	Cái
22.18	Bao nhựa số lượng 01 bao đựng vật dụng màu đã bị hỏng	Tạm tính 9,6	Kg
22.19	Bình chữa cháy gồm 5 bình: 02 bình màu sơn bạc loại 6kg, 02 bình màu sơn đỏ loại 8kg(60.6kg); 01 bình sơn màu đỏ lớn không rõ trọng lượng (65.3kg)	5	Bình
22.20	Bình hoa bằng sứ cao 0,55m, đường kính miệng 0,17m	1	Bình
22.21	Bình nhựa giữ nhiệt màu dỏ cao 1.46m, đường kính 0,37m	1	Bình
22.22	Bình xịt bằng nhựa màu vàng loại 10 lít	1	Bình
22.23	Bộ máy vi tính: màn hình SAMSUNG, thùng máy DELUX	1	Cái
22.24	Cân bàn điện tử 30kg, hiệu MYWEIGH-USA, MODEL PD-750, SERI 628785	1	Cái

Scanned with CamScanner

22.25	Cân điện tử 100g, không rõ model và seri	1	Cái
22.26	Cân đồng hồ lò so, loại 05kg và 02kg, cả 2 đều có giá cân	2	Cái
22.27	Chảo nhôm đường kính 0,31m nặng 0.2kg	1	Cái
22.28	Chảo nhôm đường kính 0,55m (2 cái nặng 3.5kg)	2	Cái
22.29	Cục lạnh hiệu SHARP, MODEL AH-A92EW, SERI 010599	1	Cái
22.30	Đồng hồ đo điện hiệu SAMWA MODEL VX-960TR, SERI CM2315	1	Cái
22.31	Ghế bố vải, khung sắt hiệu CỬU LONG	3	Cái
22.32	Ghế đai gỗ (lùn) loại gỗ hương, cao 0,8m, ngang 0,4m, rộng 0,47m	20	Cái
22.33	Ghế đai gỗ loại gõ đỏ, cao 0,98m, ngang 0,38m, rộng 0,4m	14	Cái
22.34	Ghế đai gỗ, loại gỗ hương, cao 0,82m, ngang 0,38m, rộng 0,38m	4	Cái
22.35	Ghế đai gỗ, mặt ghế có nệm, loại gỗ hương, cao 0,94m, ngang 0,36m, rộng 0,42m	1	Cái
22.36	Ghế đai gỗ, mặt ghế có nệm, thành ghế có chạm hoa văn, loại gỗ thường, ngang 0,45m, hông 0,43m, cao 0,96m	1	Cái
22.37	Ghế đôn gỗ loại gõ đỏ, dài 0,53m, ngang 0,3m, cao 0,3m	1	Cái
22.38	Ghế văn phòng (giám đốc) màu đen làm bằng nhựa và nệm mút	1	Cái
22.39	Giá phơi đồ bằng sắt ngang 1,28m, cao 1,59m, phi 21	2	Cái
22.40	Giường sắt khung sơn màu vàng, dài 2,06m, ngang 0,79m, cao 1,07m (mỗi khung 38 kg)	8	Khung
22.41	Kính hiển vi, số hiệu EG-QC-056	1	Cái
22.42	Màn hình, số hiệu NR.TY000019, SỐ SERI 823827433131 (màn hình máy vi tính)	1	Cái

Scanned with CamScanner

22.43	Màn hình LG, MODEL 21 FU 4RQ, CODE 21FU4RQ-T3.ATVVCTV (tivi)	1	Cái
22.44	Màn hình máy tính DARLING MODEL CTV-14K-11A (tivi)	1	Cái
22.45	Màn hình máy tính GATE WAY, MODEL VX 1120	1	Cái
22.46	Màn hình máy tính MODEL 462M, SERI PX-458	1	Cái
22.47	Màn hình máy tính PACKARD BELL MODEL PB 8538SVE	1	Cái
22.48	Màn hình máy tính PHILIP MODEL I05E19	1	Cái
22.49	Màn hình máy tính TRIGEM MODEL SM483C, SERI 5A500104	1	Cái
22.50	Máy cắt cỏ hiệu ISKKY	1	Cái
22.51	Máy lọc nước SANAKY, MODEL VH-42HY	1	Cái
22.52	Máy may hiệu JUKI, MODEL MO-2366N, SERI MOOWJ48684	1	Cái
22.53	Máy may SIRUBA, SỐ HIỆU 747F-514M2-24	1	Cái
22.54	Máy photo hiệu TOSHIBA, MODEL KD-1010, SERI CHF260766	1	Cái
22.55	Nồi cơm điện đã hư	2	Cái
22.56	Ống chỉ nhỏ	1	Bao
22.57	Quạt máy đứng hiệu BIFAN (1 cái bị gãy)	2	Cái
22.58	Quạt máy đứng hiệu SENKO	1	Cái
22.59	Tấm kính thủy dài 1,8m, rộng 1,02m, dày 05 ly	2	Tấm
22.60	Thang bằng nhôm loại thang rút dài 05m	1	Cái
22.61	Thiết bị đồ thị màu, số SERI 4DA3093004, ITEM 346020	1	Cái
22.62	Thiết bị không rõ, hiệu AVISON, MODEL AV660PC, SERI 50600005C660	1	Cái

Scanned with CamScanner

22.63	Thiết bị không rõ, hiệu EPSON, MODEL FX-1170	1	Cái
22.64	Thiết bị không rõ, hiệu FE1 YUE, SERI 20070109027 (kim loại tạm tính 27kg)	1	Cái
22.65	Thiết bị không rõ, hiệu HANNA, MODEL S417642, SERI 08119735	1	Cái
22.66	Thiết bị không rõ, HIỆU OL-380 (máy rửa xe mini)	1	Cái
22.67	Trang thờ gỗ cao 1,15m, ngang 0,8m x 0,68m, gỗ thường	1	Cái
22.68	Tủ bằng inox cao 1,2m, ngang 0,63 x 0,5m (tủ hấp công nghiệp đa năng)	1	Cái
22.69	Tủ gỗ + 1 mặt kính thủy, loại gõ đỏ, ngang 1,2m, cao 1,9m x 0,52m	1	Cái
22.70	Tủ gỗ + kính loại gõ đỏ, cao 2,2m, dài 1,8m, rộng 0,52m	1	Cái
22.71	Tủ gỗ loại gõ đỏ, hông 0,54m, ngang 1,25m, cao 1,95m, 01 cánh tủ không có kính	1	Cái
22.72	Tủ kính + gỗ, loại gỗ thường, hông 0,77m, ngang 1,4m, cao 1,58m, mặt trước và sau không gắn kính	1	Cái
22.73	Tủ kính + ván ép, cao 1,8m, ngang 0,8m x 0,42m	1	Cái
22.74	Tủ kính + ván ép, cao 1,9m, ngang 1,2m x 0,42m	1	Cái
22.75	Tủ sắt cao 0,88m, ngang 0,4m, dài 1,19m	1	Cái
22.76	Tủ sắt có mặt kính, cao 0,88m, ngang 0,4m, dài 1,19m	1	Cái
22.77	Tủ sắt hai cánh, hông 0,47m, ngang 0,9m, cao 1,9m	1	Cái
22.78	Tủ sắt hai cánh, hông 0,6m, ngang 0,9m, cao 2,07m	1	Cái
22.79	Tủ sắt loại 10 hộc kéo, ngang 0,88m, cao 1,6m, hông 0,42m	1	Cái
22.80	Tủ sắt mini, cao 0,32m, ngang 0,58m, rộng 0,53m	1	Cái

Scanned with CamScanner

22.81	Vải mẫu móc trên sào (giá treo tạm tính 6kg, vải tạm tính 44kg)	95	Mẫu
22.82	Xà beng sắt dài 1,06m, phi 16 (tạm tính 2.2kg)	1	Cái
22.83	Xà beng sắt dài 1,37m, phi 18 (tạm tính 5kg)	1	Cái
22.84	Xe kéo vải (7 chiếc khung sắt + inox dài 1,50m x 1,50m, cao 0,75; 04 chiếc khung sắt + gỗ dài 1,50m x 1x50m, cao 0,85m)	11	Chiếc
22.85	Xe nâng tay	1	Chiếc
22.86	Xoong nhôm có nắp tạm tính 1.2kg	1	Cái
22.87	Thùng sơn nước hiệu 3 ECONNO + 4 NAIXILITE + 2 không rõ nhãn hiệu (5 thùng có chất lỏng bên trong, không rõ chất lỏng gì; 4 thùng rỗng không có gì bên trong)	9	Thùng
22.88	Can nhựa loại 30L (mỗi can 0.9kg)	2	Can
22.89	Dụng cụ đóng kim loại lớn	7	Cái
22.90	Cây dù bằng sắt(chân đế bằng xi măng, nặng 14.4kg, phần dù nhựa có chữ "TIGER"	1	Cây
22.91	Một thiết bị không rõ hiệu YAMATO bằng kim loại nặng 12.5kg	1	Cái
22.92	Sắt vụn (33.90kg bao gồm sắt và khay)	Tạm tính 33,9	Kg
22.93	Vật nhựa phế liệu (đựng trong bao nilon màu đỏ) + 1 ống bằng nhựa	Tạm tính 18,9	Kg
22.94	Một thiết bị không rõ thông số kỹ thuật, công dụng hiệu INVT MODEL VT070-NOCN	1	Cái
22.95	Điện thoại bàn hiệu PANASONIC màu đỏ	1	Cái

2. Tài sản gửi giữ tại kho của chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất và Đầu tư Phúc Thịnh, địa chỉ: Cầu voi, Quốc lộ 1A, ấp 6, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (trước đây là xưởng dệt của Công ty Cổ phần Dệt Long An) gồm có:

Stt	Tài sản	Số lượng	Đvt
1	Bàn, ghế, tủ		

Scanned with CamScanner

1.1	Bàn họp dài bằng gỗ: dài 4.8m + rộng 1.8m + cao 0.77m	1	Cái
1.2	Bàn làm việc bằng gỗ: dài 1.97m + rộng 0.9m + cao 0.76m	1	Cái
1.3	Bàn ghế sofa bằng da+ nệm: 1 ghế dài 1.3m + rộng 0.75m + cao 0.8m; 2 cái ghế loại 1 người ngồi dài 0,7m + rộng 0.75 + cao 0.8m; 1 cái bàn có mặt kính dài 1.07m + rộng 0.6m, chân sắt dài 0.84m + rộng 0.43m, cao 0.4m	1	Bộ
1.4	Ghế bằng da nệm chân kim loại: cao 1m + rộng 0.59 m + 0.53m	12	Cái
1.5	Ghế bố	1	Cái
1.6	Ghế tựa bằng da nệm:cao 1,2m + rộng 0.72m	1	Cái
1.7	Kệ gỗ bằng ván ép: vuông 0.7m x 0.7m + cao 0.73m	2	Cái
1.8	Tủ hộc bằng gỗ: dài 0.43m + rộng 0.43m + cao 0.67m	1	Cái
1.9	Tủ làm việc bằng gỗ: dài 1.5m + rộng 0.43 + cao 0.67m	1	Cái
1.10	Tủ bằng gỗ ván ép +kính: dài 2.2m + rộng 0.55m + cao 1.9m (bên trong tủ có 46 cuốn sách V.I.LÊ-NIN, 6 cuốn sách khác, 6 cái cúp, 12 bằng khen, 1 tượng, 2 cái khánh, 1 bức tranh, 3 cờ)	1	Cái
1.11	Chân ghế sắt	35	Cái
2	Chỉ sợi (tạm tính 651.3 kg)	872	Cuộn
3	Máy móc, thiết bị		
3.1	Đầu máy cắt vải KM	1	Cái
3.2	Đầu máy may hiệu DCY-104	1	Cái
3.3	Đầu máy may hiệu JUKI	1	Cái
3.4	Đầu máy may hiệu PIRASUS	1	Cái
3.5	Đầu máy may mini hiệu SCOOPEP BS-70	1	Cái
3.6	Điện thoại bàn hiệu PANASONIC	1	Cái

Scanned with CamScanner

3.7	Dụng cụ cắt sắt	1	Cái
3.8	Bếp điện	1	Cái
3.9	Loa âm thanh hiệu GUINNESS	2	Cái
3.10	Màn hình máy vi tính 14" hiệu TOKY	1	Cái
3.11	Máy có ký hiệu 616 EASA-PHONE	1	Cái
3.12	Máy in hiệu HP LASERJET 1020	1	Cái
3.13	Máy quạt hiệu LI FAN còn phần chân đế + thân quạt và motor	1	Cái
3.14	Ổn áp điện hiệu CHUAH HSIN MODEL MVS-30	1	Cái
3.15	Quạt máy	Tạm tính 17	Kg
4	Vật bằng nhựa	175 cái bao	
4.1	Bìa hồ sơ nhựa	Tạm tính 11,6	Kg
4.2	Bao nilon (bịt mũ)	Tạm tính 17	Kg
4.3	Bao nilon nhựa (bọc nhựa)	Tạm tính 8,8	Kg
4.4	Bịt nilon trắng	Tạm tính 20	Kg
4.5	Kim kẹp nhựa	Tạm tính 11,5	Kg
4.6	Ba-ghếch nhựa	1	Cái
4.7	Ba-ghếch nhựa	1	Cái
4.8	Vật dụng bằng nhựa	Tạm tính 9,2	Kg
4.9	Kim nhựa bấm nhãn quần áo	Tạm tính 3,6	Kg
4.10	Móc nhựa	Tạm tính 18	Kg
4.11	Nút quần áo	Tạm tính 17,2	Kg
4.12	Nút nhựa	Tạm tính 30	Kg
5	Vật sành sứ		
5.1	Chậu cây + cây hoa giả	1	Chậu
5.2	Tượng để bàn	1	Cái
5.3	Bình bằng sứ cổ cao, thân tròn	1	Bình
5.4	Bình sứ màu đen hoa văn hình chiếc lá	2	Cái
6	Dây vải	Tạm tính 342,6	Kg
7	Dây kéo	Tạm tính 59	Kg
8	Thùng giấy	Tạm tính 60	Kg

Scanned with CamScanner

9	Thùng giấy tờ	Tạm tính 399	Kg
10	Thùng giấy (515 thùng)	Tạm tính 325,4	Kg
11	Giấy tờ + chứng từ	Tạm tính 366,9	Kg
12	Giấy vụn	Tạm tính 216,4	Kg
13	Khay nhựa	320	Khay
14	Phế liệu gang	Tạm tính 278,2	Kg
15	Phế liệu sắt	Tạm tính 526,5	Kg
16	Quần jean	Tạm tính 78,7	Kg
17	Quần kaki	Tạm tính 193	Kg
18	Áo + vải cũ	Tạm tính 34,5	Kg
19	Sợi chỉ trong khay: - Khay cao: +KL khay nhựa: tạm tính 307.5kg +KL lõi nhôm: tạm tính 718.9kg +KL chỉ: tạm tính 638.7kg - Khay thấp: +KL khay nhựa: tạm tính 429.3kg +KL lõi nhôm: tạm tính 928.8kg +KL chỉ: tạm tính 1038kg	2.535	Cuộn
20	Sợi dệt (tạm tính 176.0 kg)	248	Cuộn
21	Sợi dệt phế phẩm (tạm tính 13,793.6 kg)	6.259	Cuộn
22	Sợi dệt vải	Tạm tính 55,1	Kg
23	Sợi khác	Tạm tính 107,9	Kg
24	Tem nhãn giấy	Tạm tính 41,6	Kg
25	Tem nhãn vải	Tạm tính 347,4	Kg
26	Vải cây (tạm tính 2,618.7kg)	236	Cây
27	Vải cuộn	Tạm tính 659	Kg
28	Vải khúc	Tạm tính 1.316	Kg
29	Vải khúc + vụn	Tạm tính 173	Kg
30	Vải vụn	Tạm tính 1.330,5	Kg
31	Vải khác	Tạm tính 157	Kg
32	Tài sản khác 1		

Scanned with CamScanner

32.1	Dây curoa + vải vụn	1	Thùng
32.2	Dây điện + dây curoa	4	Kg
32.3	Giá treo quần áo bằng inox	1	Cái
32.4	Kệ đựng báo inox	1	Cái
32.5	Lõi ống chỉ	Tạm tính 8	Kg
32.6	Ống chỉ	Tạm tính 5,5	Kg
32.7	Chân đế bằng sắt	1	Cái
32.8	Khung in và kính	Tạm tính 29,8	Kg
32.9	Khung sắt có gắn bánh xe	1	Cái
32.10	Khung sắt có gắn bánh xe	1	Cái
32.11	Thùng có dán băng keo, không rõ tài sản bên trong	1	Thùng
32.12	Bình chữa cháy	1	Bình
33	Tài sản khác 2		
33.1	Bàn dài chân bằng gỗ gõ đỏ, mặt bàn gõ đỏ, 1 bằng ván ép, ngang 0,92m, dài 2m, cao 0,76m	2	Bộ
33.2	Bàn ghế bằng gỗ sơn màu vàng, mặt bàn bằng kính 0,85m x 1,38m x 0,76m; 06 cái ghế có mặt 0,43m x cao 1m	1	Bộ
33.3	Bàn ghế salon (trường kỹ) bằng gỗ gõ đỏ gồm 01 ghế dài 0,73m x 1,82m, cao 0,86m; 01 bàn làm bằng gỗ, có mặt bằng kính ngang 0,49m, dài 1m, cao 0,43m; 02 ghế tựa bằng gỗ, ngang 0,57m, dài 0,62m, cao 0,85m (ghế ngồi có nệm mút kèm theo)	1	Bộ
33.4	Bàn làm việc bằng gỗ gõ đỏ thiếu 4 hộc bàn, dài 1,4m, rộng 0,7m, cao 0,75m	1	Cái
33.5	Bàn làm việc bằng gỗ loại gỗ thường, mặt ván ép, ngang 0,62m, dài 1,21m, cao 0,76m	1	Cái
33.6	Bàn làm việc bằng gỗ, loại gỗ thường, mặt bàn bằng meka + ván ép, ngang 0,69m, dài 1,4m, cao 0,8m	5	Cái
33.7	Bàn làm việc bằng gỗ, loại gỗ thường, mặt bàn bằng meka và ván ép, ngang	6	Cái

Scanned with CamScanner

	0,69m, dài 1,4m, cao 0,8m		
33.8	Bàn làm việc bằng gỗ, loại gỗ thường, ngang 0,6m, dài 1,2m, cao 0,77m	1	Cái
33.9	Bàn làm việc thân bàn bằng gỗ gõ đỏ, mặt bàn ván ép, dài 1,4m, rộng 0,7m, cao 0,8m	1	Cái
33.10	Bàn máy may mặt gỗ, chân sắt, đầu máy dập nút không rõ thông số	1	Cái
33.11	Đầu máy dập nút không rõ mã hiệu	2	Cái
33.12	Máy dập nút mặt bàn bằng gỗ, thân máy bằng sắt, có đầu máy và động cơ nhưng không rõ thông số kỹ thuật	1	Bộ
33.13	Bàn tròn làm bằng gỗ muồng + tràm bông vàng, đường kính mặt 1,2m, cao 0,77m, bốn chân trụ bằng gỗ	1	Cái
33.14	Bảng khung bằng nhôm, mặt meeka dài 1,2m, cao 0,8m	1	Cái
33.15	Bình khí nén chữa cháy	1	Bình
33.16	Bộ tập thể dục có nệm mút, khung bằng sắt	1	Cái
33.17	Bộ tập thể dục, không có phần nệm mút chỉ còn khung bằng sắt	1	Cái
33.18	Chân máy may bằng gang hiệu PFAFF	2	Cái
33.19	Chân máy may bằng sắt có bàn đạp	3	Cái
33.20	CPU máy vi tính	5	Cái
33.21	Màn hình máy vi tính: gồm 4 màn hình hiệu DELL, 01 màn hình hiệu BENQ	5	Cái
33.22	Đầu máy may , số SERI C06539	1	Cái
33.23	Đầu máy may hiệu BROTHER IMDUSTRIES DB2-B737-305, H6511504	1	Cái
33.24	Đầu máy may hiệu BROTHER ZZ3-B861, NO 119031, có bảng điều khiển số trên máy	1	Cái
33.25	Đầu máy may hiệu JUKI LZ-583	1	Cái
33.26	Đầu máy may hiệu SHANGGONG GK0058	1	Cái

Scanned with CamScanner

33.27	Đầu máy may hiệu SHIH MING SM-1413P	1	Cái
33.28	Đầu máy may hiệu SHIRUBA, W122-356, NO 0177 159P (không có thân máy)	1	Cái
33.29	Đầu máy may hiệu SHURIBA, W12356, SERI 4136515Y (không có thân máy)	1	Cái
33.30	Đầu máy may không có thông số	1	Cái
33.31	Điện thoại bàn hiệu PANASONIC	4	Cái
33.32	Động cơ TYP DNK 134/2-M3/300 SERI TGL 11854 (không có thân máy)	1	Cái
33.33	Ghế đai bằng gỗ gõ đỏ, ngang 0,36m x 0,37m, cao 0,85m	1	Cái
33.34	Ghế đai bằng gỗ, loại gõ đỏ, mặt ghế có nệm mút, ngang 0,37m, dài 0,41m, cao 0,95m (có 1 cái ghế đã bị gãy)	8	Cái
33.35	Ghế đai bằng sắt, có nệm mút hình tròn, đường kính 0,4m x cao 1,02m	1	Cái
33.36	Ghế đai bằng sắt, có nệm mút hình vuông, ngang 0,39m, dài 0,40m, cao 1,06m	2	Cái
33.37	Ghế, băng ghế ngồi bằng sắt gồm 2 loại: ghế dài 1,2m x rộng 0,28m, cao 0,47m (23 cái); ghế ngắn 1m x rộng 0,27m, cao 0,47m (04 cái)	27	Cái
33.38	Ghế đai khung ghế bằng inox có nệm mút hình vuông 0,36m x 1m	1	Cái
33.39	Ghế loại ghế dựa văn phòng, làm bằng nhựa, gỗ có nệm mút hiệu hòa phát	2	Cái
33.40	Ghế sofa, ngang 0,76m, dài 1,6m, cao 0,8m	1	Bộ
33.41	Hộp bằng gỗ bên trong đựng chìa khóa, dài 0,3m, rộng 0,2m, cao 0,1m	1	Cái
33.42	Khung bàn bằng sắt dài 1m, rộng 0,6m, cao 0,75 (không có mặt bàn)	1	Cái
33.43	Khung sắt loại phi 60, có gắn 2 bánh xe, rộng 0,7m, ngang 0,6m, cao 0,4m	1	Cái

Scanned with CamScanner

33.44	Máy (thiết bị) không rõ hiệu SMALL SIZE RECIPRO AIR COMPRESSOR, TOSHIBA TOSCON, SỐ SERI 30498122	1	Cái
33.45	Máy cắt Decanl hiệu CUTTING PLOTTER TYPE MUBER JK 721, SERIAL NUMBER 2737 ROHS	1	Cái
33.46	Máy chạy bộ hiệu SUPRA EXER	1	Cái
33.47	Máy ép túi, bàn máy bằng gỗ, thân sắt, động cơ không rõ thông số	1	Bộ
33.48	Máy in hiệu HP LASER JET 3050 SERIAL NO CNCKR 88599	1	Cái
33.49	Tủ máy lọc nước nóng lạnh bằng sắt hiệu ALASKA, MODEL R9, 1309 WD 3898	1	Cái
33.50	Bàn máy may mặt gỗ, chân sắt (không có đầu máy, không có động cơ)	9	Cái
33.51	Bàn máy may, mặt ván, có đường ống bằng sắt, mặt bàn lót tấm vải, có gắn động cơ không rõ thông số kỹ thuật (không có đầu máy)	1	Cái
33.52	Máy may + động cơ + bàn đạp, trụ khung đế bằng gang, hiệu máy UNION SPECIAL, SỐ MÁY 1591596, đầu máy 35800DR, ĐỘNG CƠ TYPE 23622	1	Bộ
33.53	Máy may + động cơ, hiệu máy BROTHER DT6-B925, động cơ GEMSY, MODEL RM1818-1, mặt bàn bằng gỗ, chân sắt	1	Bộ
33.54	Máy may bàn gỗ, thân sắt + động cơ, đầu máy may hiệu SIRUBA W122A-356, MODEL C007J, động cơ hiệu SIRUBA NO 050903	1	Bộ
33.55	Máy may chân bằng sắt, mặt gỗ có đầu máy hiệu SIRUBA, động cơ W122356, MODEL F0079, động cơ hiệu CLUTCH MOTOR NO 050589	1	Bộ
33.56	Máy may chân sắt, mặt gỗ, đầu máy hiệu SIRUBA, gắn động cơ MD 806A,	1	Bộ

Scanned with CamScanner

	SERI D2-0104001, NO L818-M1		
33.57	Máy may chân sắt, mặt gỗ, đầu máy may KAULIN MFG L818F-M1, hiệu máy SIRUBA, động cơ không rõ thông số	1	Bộ
33.58	Máy may hiệu KANSAI SPECIAL, chân trụ máy may làm bằng gang, có mặt bàn gỗ, có gắn moto hiệu CLUTCH, TYPE CB-402E, đầu máy may C12403	1	Bộ
33.59	Máy may mặt bàn gỗ, chân sắt, đầu máy may loại mini hiệu MANCON, động cơ TTM, MODEL DOL 12	1	Bộ
33.60	Máy may mặt bàn gỗ, thân sắt đầu máy hiệu BROTHER, động cơ TESTED AND APPROVED KS-A SERI 6202	1	Bộ
33.61	Máy may mặt bàn gỗ, thân sắt, đầu máy hiệu JUKI J110M, động cơ PANA-STOP MODEL 1J402-M, SERI 07850254	1	Bộ
33.62	Máy may mặt gỗ thân sắt gắn động cơ SIRUBA T322HY, NO 050657 (không có đầu máy)	1	Bộ
33.63	Máy may mặt gỗ, chân sắt gắn động cơ CLUTCH MOTOR, MODEL DOL-22, NO 103721 (không có đầu máy may)	1	Bộ
33.64	Máy may mặt gỗ, chân sắt, động cơ không rõ mã hiệu, thông số (không có đầu máy)	2	Bộ
33.65	Máy may mặt gỗ, thân sắt gắn động cơ hiệu ISM CLUTCH MOTER, MODEL NS-314, NO C6A115317 (không có đầu máy may)	1	Bộ
33.66	Máy may mặt gỗ, thân sắt, động cơ hiệu VARIO STOP	1	Bộ
33.67	Máy may mặt gỗ, thân sắt, gắn động cơ hiệu LECO (không có đầu máy may)	1	Bộ
33.68	Máy may mặt gỗ, thân sắt, gắn động cơ ISM CLUTCH MOTER, MODEL NS212, NO 62G009240 (không có đầu	1	Bộ

Scanned with CamScanner

	máy may)		
33.69	Máy may mặt gỗ, thân sắt, gắn động cơ MITSHUBISHI, NO 09020101 (không đầu máy)	1	Bộ
33.70	Máy may, mặt bàn bằng gỗ, thân sắt, đầu máy hiệu TEXIIMA, DDR13345310, động cơ hiệu KANSAI, MODEL TS 31231	1	Bộ
33.71	Quạt công nghiệp không nhìn rõ thông số kỹ thuật	1	Cái
33.72	Sào đồ bằng inox, trên sào có 25 bộ đồ vest đã thành phẩm	25	Cái
33.73	Sào treo đồ bằng inox	4	Cái
33.74	Thiết bị không rõ tên, có mặt bàn bằng lưới sắt màu xanh, động cơ hiệu XINHUA, có công tắt ON, OFF, MODEL SJ1400, NO 540	1	Cái
33.75	Tủ bằng gỗ loại gõ đỏ rộng 0,4m, ngang 1m, cao 1,6m, 2 cửa không khóa	1	Cái
33.76	Tủ kệ làm bằng gỗ gõ đỏ, có ngăn, chiều dài tủ 1,8m, rộng 0,37m, cao 1,09m, lưng tủ gỗ bị mụt nát,	1	Cái
33.77	Tủ bằng sắt loại 10 hộc, ngang 0,42m, dài 0,95m, cao 1,79m, tủ không khóa,	1	Cái
33.78	Tủ két sắt ngang 0,6m, dài 0,76m, cao 1,82m	1	Cái
33.79	Tủ sắt có 07 ngăn kéo ở giữa, hai bên cánh có khóa số, ngang 0,45m, dài 1,85m, cao 0,88m	3	Cái
33.80	Tủ sắt có đựng hồ sơ, mặt kính kéo trượt, ngang 0,45m, dài 1,18m, cao 0,88m	3	Cái
33.81	Tủ sắt loại 2 cánh, không ổ khóa, ngang 0,42m, dài 0,9m, cao 1,86m (có 1 tủ chân bị gãy)	5	Cái

(Tài sản được gửi giữ ở 2 Kho được rà soát sơ bộ, khi kê biên sẽ kiểm đếm xác định số lượng và trọng lượng tài sản thực tế ở 2 Kho lại theo quy định của pháp luật).

Scanned with CamScanner

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An thông báo đến Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty Cổ phần Dệt Long An, bà Nguyễn Thị Cúc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần dệt Long An và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày nhận được thông báo này hoặc niêm yết thông báo thì phải có văn bản hoặc đơn gởi đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, địa chỉ: Số 266A, Tỉnh lộ 827A, ấp Bình Nam, xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An và kèm theo hồ sơ pháp lý để chứng minh quyền sở hữu tài sản trên để Cục Thi hành án dân sự tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nếu hết thời hạn đã ấn định trong thông báo này mà không có tổ chức hay cá nhân nào liên hệ Cục Thi hành án dân sự tỉnh tỉnh để xác định quyền sở hữu đối với các tài sản trên thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An sẽ tiến hành kê biên xử lý tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật thì mọi khiếu nại sau này sẽ không được xem xét giải quyết.

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An thông báo đến Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Công ty Cổ phần Dệt Long An, bà Nguyễn Thị Cúc và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết;
- Đăng Cổng TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Niêm yết tại UBND xã Nhị Thành, Nhựt Chánh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

TỔNG CỤC T.H.ÁN DÂN SỰ ★ CỤC T.H.ÁN DÂN SỰ T.LONG AN ★ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Đoàn Kim Từ

Scanned with CamScanner